TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2024/HS-ST
Ngày 20-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Tuyên;

Ông Nguyễn Viết Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đức Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Vũ Tuấn A, tên gọi khác: Không; sinh ngày 29 tháng 10 năm 2001. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ và bà Vũ Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 15/10/2024 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Chị Dương Thị Nhật L, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn *, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Nông Thùy T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Vũ Tuấn A (sinh năm 2001, trú tại: thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng) nảy sinh ý định đưa thông tin giả lên mạng xã hội Facebook để lấy thông tin và hình ảnh nhạy cảm của người khác nhằm đe dọa và tống tiền. Để thực hiện ý định, khoảng tháng 06/2022, Tuấn A sử dụng tài khoản Facebook "Trầnn Anh Chien (Bác Sĩ Facebook)" đăng lên mạng xã hội Facebook với nội dung có thể làm lại Nick Facebook cho những người bị hack mất tài khoản trên mạng. Sau khi thấy thông tin đó trên Facebook, Dương Thị Nhật L (sinh năm 2003, trú tại: Thôn *, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn) đã liên hệ qua ứng dụng tin nhắn Messenger nhờ Tuấn A phục hồi giúp tài khoản Facebook mang tên "Dương Thị Nhật L" đã bị mất trước đó. Tuấn A đồng ý và yêu cầu L cung cấp tài khoản Email (hoặc số điện thoại) và mật khẩu Facebook cũ, chụp ảnh thông tin Căn cước công dân và chân dung của L gửi cho Tuấn A.

Sau khi L đã cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân, Tuấn A trả lời không khôi phục được tài khoản Facebook và yêu cầu L phải tự chụp ảnh khỏa thân cơ thể của L gửi cho Tuấn A, nếu không Tuấn A sẽ sử dụng thông tin cá nhân của L đi vay tiền lãi suất cao trên các ứng dụng mạng Internet. Do lo sợ bị sử dụng thông tin cá nhân đi vay tiền, L đã chụp 04 hình ảnh cơ thể của mình (không mặc quần áo) gửi cho Tuấn A. Sau khi nhận được các hình ảnh của L, Tuấn A tiếp tục đe dọa và yêu cầu L chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng nếu không sẽ gửi ảnh khỏa thân của L cho người thân, bạn bè của L và phát tán trên mạng xã hội. Lo sợ hình ảnh cá nhân của mình bị phát tán nên từ ngày 05/02/2023 đến ngày 09/02/2023, L đã chuyển tổng số tiền 4.500.000 đồng từ tài khoản số 8400220005814 ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Agribank của mình vào tài khoản số 1024615853 ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Vietcombank mang tên Nguyễn Vũ Tuấn A. Sau khi nhận được tiền, Tuấn A gửi lại cho L 01 video thể hiện việc tiến hành xóa các ảnh khỏa thân của L trên điện thoại di động nhưng thực chất vẫn lưu lại các hình ảnh đó trong tài khoản Telegram.

Đến tháng 8/2024, Tuấn A tiếp tục nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho L nhưng không được do L đã cài chặn tin nhắn từ người lạ. Sau đó, Tuấn A đã lập một tài khoản Facebook có tên "Dương Thị Nhật L" và gửi các hình ảnh nhạy cảm của L cho Nông Thùy T và Nông Thị T (là bạn của L) để họ báo lại cho L biết. Sau khi xem các hình ảnh do Nông Thùy T (sinh năm 2003, trú tại: Khu *, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn) gửi cho, L đã nhắn tin cho Tuấn A (qua tài khoản facebook Dương Thị Nhật L) thì Tuấn A nói hiện đang cần tiền và yêu cầu L phải chuyển số tiền 10.000.000 đồng cho Tuấn A, nếu không sẽ tiếp tục gửi các hình ảnh nhạy cảm của L cho người khác và phát tán lên mạng xã hội. Do lo sợ các hình ảnh bị phát tán nên L nhiều lần nhắn xin Tuấn A xóa hình ảnh và cho thêm thời gian để L chuẩn bị tiền nhưng Tuấn A yêu cầu phải chuyển tiền thì mới xóa ảnh. Ngày 08/10/2024, L tiếp tục chuyển số tiền 500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của Tuấn A. Tổng số tiền Dương Thị Nhật L chuyển cho Nguyễn Vũ Tuấn A là 5.000.000 đồng.

Sau nhiều lần bị Nguyễn Vũ Tuấn A nhắn tin đe dọa sử dụng hình ảnh cá nhân để tống tiền, ngày 03/10/2024 Dương Thị Nhật L đã đến Công an huyện T trình báo sự việc. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Vũ Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 19/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, thừa nhận hành vi của bị cáo gây ra là sai, vi phạm pháp luật.

Bị hại chị Dương Thị Nhật L yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 10.000.000 đồng, trong đó bao gồm số tiền bị chiếm đoạt là 5.000.000 đồng và yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo nhất trí bồi thường toàn bộ số tiền trên cho bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ Tuấn A phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản", đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 170; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Note 8, 01 máy tính lap top nhãn hiệu HP, màu đen bạc. Trả lại 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Vũ Tuấn A cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Vũ Tuấn A và bị hại Dương Thị Nhật L, cụ thể bị cáo Nguyễn Vũ Tuấn A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Dương Thị Nhật L số tiền 10.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã nộp 6.000.000 đồng vào Chi cục thi hành án dân sự huyện T, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xử cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng chị Nông Thùy T. Tuy nhiên trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của chị Trang. Xét thấy sự vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định: Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên từ tháng 06/2022, Nguyễn Vũ Tuấn A đã nhiều lần nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Dương Thị Nhật L đe dọa gửi hình ảnh nhạy cảm của L cho người thân, bạn bè và phát tán trên mạng xã hội để tạo áp lực, gây sức ép và uy hiếp tinh thần buộc Dương Thị Nhật L phải chuyển số tiền 5.000.000 đồng cho bị cáo. Do lo sợ bị phát tán hình ảnh cá nhân nên từ ngày 05/02/2023 đến 09/02/2023, Dương Thị Nhật L đã chuyển tổng số tiền 4.500.000 đồng cho Nguyễn Vũ Tuấn A. Đến khoảng tháng 08/2024, Tuấn A tiếp tục nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Dương Thị Nhật L đe dọa và yêu cầu Dương Thị Nhật L phải chuyển số tiền 10.000.000 đồng cho bị cáo. Đến ngày 08/10/2023, L tiếp tục chuyển cho Tuấn A số tiền 500.000 đồng. Tổng số tiền Tuấn A chiếm đoạt là 5.000.000 đồng. Như vậy bản Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 19/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự an ninh của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc Cưỡng đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài, phục vụ lợi ích của bản thân nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Vũ Tuấn A đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm

nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân. Đồng thời, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp số tiền 6.000.000 đồng vào Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn nhằm khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Từ những đánh giá trên xét thấy cần xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Note 8, 01 máy tính lap top nhãn hiệu HP, màu đen bạc do bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội. Trả lại 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Vũ Tuấn A cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Vũ Tuấn A và bị hại Dương Thị Nhật L, cụ thể bị cáo Nguyễn Vũ Tuấn A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Dương Thị Nhật L số tiền 10.000.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 6.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp vào Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Dương Thị Nhật L số tiền 4.000.000 đồng.

[11] Đối với hành vi gửi ảnh nhạy cảm (của Dương Thị Nhật L) cho Nông Thị T và Nông Thùy T của Nguyễn Vũ Tuấn A. Quá trình điều tra xác định, do không liên lạc được với Dương Thị Nhật L nên Tuấn A đã gửi các hình ảnh với mục đích để những người bạn của L nhắn cho L biết và liên lạc lại với Tuấn A. Sau khi gửi ảnh, Tuấn A đã thu hồi ngay. Do vậy, không đủ căn cứ để xử lý hình sự về hành vi này.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên được chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Toà án.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 170; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589, 592, 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ Tuấn A phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Tuấn A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 15/10/2024.

3.Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Vũ Tuấn A và bị hại Dương Thị Nhật L, cụ thể bị cáo Nguyễn Vũ Tuấn A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Dương Thị Nhật L số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, được khấu trừ vào số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng gia đình bị cáo đã nộp vào Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Dương Thị Nhật L số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại Dương Thị Nhật L có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về xử lý vật chứng:

5.1. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Note 8, màu vàng, số sêri R39K20011V; IMEI 1 358333089733961, bên trong gắn 01 (một) sim điện thoại của nhà mạng viễn thông Vinaphone 0947024463, ốp lưng điện thoại bị nứt vỡ, vỏ ốp điện thoại màu hồng đen (điện thoại cũ đã qua sử dụng).

+ 01 (một) máy tính lap top nhãn hiệu HP, màu đen bạc (máy đã qua sử dụng)

5.2. Trả lại bị cáo Nguyễn Vũ Tuấn A 01 (một) căn cước công dân số 075201018289 cấp ngày 29/6/2021 mang tên Nguyễn Vũ Tuấn A.

(Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 11 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn).

6. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Vũ Tuấn A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự có giá ngạch. Tổng cộng bị cáo Nguyễn Vũ Tuấn A phải chịu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền án phí nộp Ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

8. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Bình